

MARKET LENS

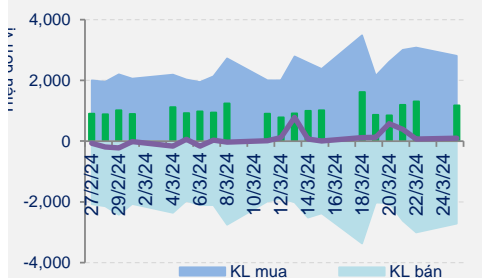
Phiên giao dịch ngày: 25/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

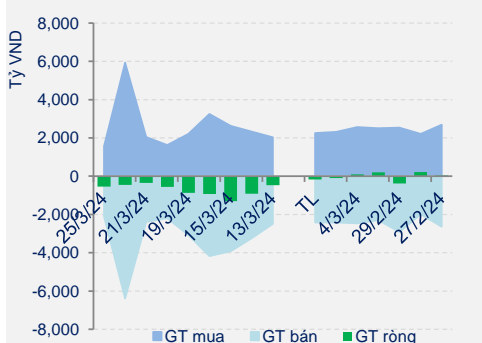
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,267.86	240.81
% Thay đổi	↓ -1.09%	↓ -0.36%
KLGD (CP)	1,177,612,512	131,157,567
GTGD (tỷ đồng)	29,204.70	2,930.45
Tổng cung (CP)	2,712,326,577	208,537,800
Tổng cầu (CP)	2,809,027,543	172,968,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	65,665,847	2,101,152
KL mua (CP)	57,966,276	2,723,020
GT mua (tỷ đồng)	1,568.85	95.22
GT bán (tỷ đồng)	2,108.87	60.97
GT ròng (tỷ đồng)	(540.01)	34.25

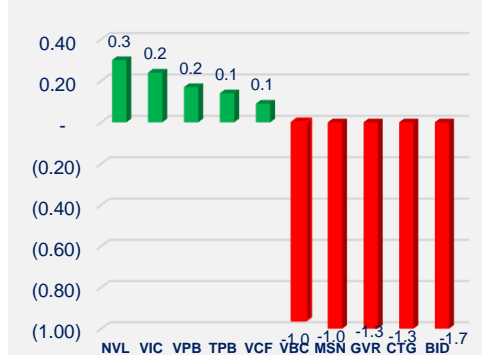
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường bắt đầu tuần giao dịch cuối cùng của Quý I/2024 với tâm lý thận trọng trước những thông tin kém tích cực trên thế giới như sự kiện khủng bố ở Nga. Đầu phiên VN-INDEX biến động trong biên độ hẹp tăng lên vùng giá 1.285 điểm với thanh khoản suy giảm, sau đó áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với thanh khoản gia tăng khi VN-INDEX không giữ được hỗ trợ giá cao nhất 02 tuần trước quanh 1.275 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 13,94 điểm (-1,09%) về mức 1.267,86 điểm với xu hướng kiểm tra lại vùng giá đỉnh cao nhất năm 2023 quanh 1.255 điểm. HNX-INDEX giảm 0,87 điểm (-0,36%) về mức 240,81 điểm. Độ rộng thị trường tiêu cực cực với áp lực bán mở rộng khi có 329 mã giảm giá (05 mã giảm sàn), 143 mã tăng giá (09 mã tăng trần), và 128 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 32.121.88 tỷ đồng được giao dịch, trên mức trung bình với khối lượng giao dịch của VN-INDEX giảm khá mạnh 22,0% so với phiên trước. Một phần nguyên nhân có thể đến từ tình trạng thành viên công ty chứng khoán VNDIRECT gặp sự cố hệ thống giao dịch trực tuyến. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 540,01 tỷ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 34,25 tỷ đồng.

Trong báo cáo cập nhật kinh tế mới nhất, ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP quý 1/2024 của Việt đạt 6,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP của cả năm 2024 ở mức 6,7%. Trong đó GDP sẽ tăng tốc từ 6,2% trong nửa đầu năm lên mức 6,9% trong nửa cuối năm nay. Theo Standard Chartered, dữ liệu tháng 3 có dấu hiệu phục hồi sau dịp Tết Nguyên đán, nhờ doanh số bán lẻ. Với tăng trưởng doanh số bán lẻ được dự báo tăng trưởng trong tháng 3 ở mức 9,2% so với cùng kỳ năm ngoái; xuất khẩu được dự báo hồi phục ở mức 5,2% so với cùng kỳ và nhập khẩu đạt mức 5%.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán dưới ảnh hưởng kém tích cực từ sự cố kết nối của VND đã có diễn biến kém tích cực trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều như VND (-1,44%) thanh khoản rất đột biến, VCI (-3,17%), VDS (-3,14%), WSS (-313%), MBS (-2,36%)... ngoài TVB (+6,97%), SBS (+1,28%), TVS (+0,61), SHS (+0,50%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh sau tuần tăng điểm mạnh, nhiều mã kiểm tra lại vùng giá cao nhất tuần trước, thanh khoản trên mức trung bình với CTG (-2,80%), STB (-2,53%), ACB (-2,31%), BID (-2,21%), MSB (-1,99%)... ngoài các mã tăng điểm như TPB (+1,33%), VPB (+0,53%), NAB (+0,31%)...

Trong khi đó các cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng có diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay khi tăng tốt từ đầu phiên, thanh khoản giá tăng tốt trên mức trung bình, tuy nhiên với áp lực điều chỉnh của thị trường đã phân hóa mạnh cuối phiên với các mã vẫn tăng điểm tích cực như LCG (+2,18%), FCN (+1,85%), CTD (+1,26%), C4G (+0,87%)... ngoài các mã điều chỉnh PC1 (-1,40%), VCG (-1,17%), KSB (-0,94%), DPG (-0,68%)... Các cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến tương tự với PVS (+1,04%), CNG (+1,00%), PVC (+0,68%)... PLX (-1,58%), PVB (-0,85%), PVD (-0,63%)...

Các cổ phiếu bất động sản đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh sau khi tăng giá tốt trong 02 tuần trước, thanh khoản trên mức trung bình như HDC (-2,87%), AAV (-2,63%), NDN (-2,52%), NTL (-2,01%)... ngoài các mã tăng giá mạnh với VRC (+6,97%), HPX (+6,94%), QCG (+6,86%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 giảm 15,6 điểm (-1,21%), chênh lệch âm -1,1 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm 16,54% so với phiên trước. Xu hướng ngắn hạn VNF2404 vẫn tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.266 điểm tương ứng đỉnh giá tháng 09/2023, kháng cự quanh 1.283 điểm, giá cao nhất ngày 06/03/2024. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch dương 0,3 điểm đến 4,5 điểm so với VN30. Cho thấy các trader đang có kỳ vọng VN30 sẽ phục hồi nhẹ trở lại sau phiên giảm điểm hôm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần nhưng vận động điều chỉnh mang tính tích cực giúp củng cố chặt chẽ hơn cho nền tích lũy ngắn hạn trước ngưỡng cản mạnh 1.300, chốt phiên VnIndex giảm -13,94 điểm (-1,09%) và đóng cửa ở 1.267,86 điểm. Vận động swing liên tục của VnIndex trong khu vực 1.250-1.300 đang dần hình thành một nền tích lũy ngắn hạn tin cậy dần và đủ tin cậy để có thể hình thành nhịp bùng nổ ngắn hạn tiếp theo. Về trung hạn chúng tôi cho rằng thị trường đang đứng trước cơ hội bùng nổ vượt 1.300 để xác nhận uptrend nhưng có thể sẽ cần thêm thời gian tích lũy trước cản 1.300.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vận động tích cực với phiên điều chỉnh đầu tuần giúp VnIndex củng cố thêm nền tích lũy. Thị trường không tiếp tục đà tăng trong phiên hôm nay lại là vận động tích cực giúp nền tích lũy ngắn hạn chặt chẽ thêm và VnIndex hoàn toàn có thể bùng nổ hướng tới và vượt 1.300. Trong trường hợp tiêu cực hơn nếu thị trường tiếp tục điều chỉnh thì ngưỡng 1.250 sẽ trở thành hỗ trợ ngắn hạn.

Về góc nhìn trung hạn VnIndex đang dần tích lũy nền tin cậy dần để sẵn sàng cho nhịp bùng nổ tiếp theo hình thành uptrend, tuy nhiên chúng tôi cho rằng về trung hạn VnIndex dù tích cực vẫn cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300, trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ có điều chỉnh và trở lại vận động tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.150 -1.250 hoặc 1.300.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định nhưng tăng trưởng GDP năm 2023 không đạt mục tiêu dù đà tăng trưởng đang có xu hướng được cải thiện, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Pháp, Đức, Hà Lan, Anh... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

VnIndex tiếp tục rung lắc như dự báo, tuy nhiên phiên điều chỉnh củng cố thêm nền tích lũy ngắn hạn đủ tin cậy để hình thành nhịp tăng mới, nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia vào thị trường nếu VnIndex hồi phục trở lại trong các phiên tới, ngược lại nếu VnIndex tiếp tục điều chỉnh thì nhà đầu tư không vội tham gia. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên VnIndex sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 và chúng tôi không kỳ vọng thị trường sớm vượt cản này mà thiên về xu hướng thị trường điều chỉnh và tích lũy lại sau đà hưng phấn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường xác nhận rõ nền tích lũy quanh ngưỡng cản 1.300.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	43.85	42.5-43.5	50-52	40	12.6	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	38.90	37-37.8	44-45	35	21.5	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	62.50	45.1	64-65	61	38.6%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	31.75	27.55	32-33	31	15.2%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.60	18.09	23-24	21	24.9%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Mỹ nâng thuế CBPG đối với cá tra Việt Nam

Theo Undercurrent News, Mỹ đã nâng nhẹ thuế chống bán phá giá đối với cá tra xuất khẩu của một số doanh nghiệp Việt Nam so với mức sơ bộ ban hành vào tháng 9/2023. Theo đó, mức thuế cuối cùng cho POR 19 hiện đã được ấn định ở mức 0,18 USD/kg đối với 5 công ty: CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX), Tập đoàn Cafatex, Tập đoàn Hùng Vương và các công ty liên kết, Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Quốc tế (IDI) và CTCP Thủy sản Lộc Kim Chi. Phía Mỹ không đề cập đến việc sửa đổi thuế suất trên toàn Việt Nam.

Sẽ cho phép tổ chức tín dụng mua lại ngay trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết

Thông tư số 16/2021/TT-NHNN quy định trong vòng 12 tháng các tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết đã bán. Sau đó, Thông tư 03/2023/TT-NHNN ngưng hiệu lực thi hành quy định này đến ngày 31/12/2023. Tuy nhiên gần đây nhất, Ngân hàng Nhà nước dự kiến bãi bỏ quy định này. Hiện nay, sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã được vận hành và các trái phiếu còn dư nợ phải đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) nhằm tăng tính minh bạch, gia tăng thanh khoản cho các trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu sớm bổ sung đội máy bay ổn định vận tải hàng không

Bộ Giao thông vận tải vừa có văn bản gửi Cục Hàng không Việt Nam về việc đảm bảo và duy trì lực lượng vận tải hàng không, sau khi một số hãng hàng không Việt Nam tái cơ cấu, trả máy bay, cắt giảm khai thác một số đường bay. Theo Cục Hàng không Việt Nam, tại Việt Nam, các hãng hàng không Vietnam Airlines, Vietjet đang sử dụng máy bay tàu bay A321NEO thời gian qua bị triệu hồi để kiểm tra máy bay, phải dừng khai thác trong năm 2024 - 2025. Bamboo Airways cũng dừng khai thác đội tàu bay Embraer E190 (3 chiếc) và dừng khai thác các đường bay sử dụng loại máy bay này. Thực tế này sẽ tác động trực tiếp đến lực lượng vận tải, quy mô đội máy bay và tải cung ứng trên các đường bay nội địa, quốc tế trong năm 2024 - 2025.

Singapore bắt ngờ tăng nhập khẩu 3.286% một mặt hàng của Việt Nam

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, kim ngạch XNK hai chiều giữa Việt Nam và Singapore đạt hơn 5,17 tỷ SGD, tăng 4,18 % so với cùng kỳ năm 2023, trong đó XK tăng mạnh ở mức 19,32%, đạt gần 1,23 tỷ SGD và NK gần 3,94 tỷ SGD, tăng 0,21%. Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là đối tác thương mại lớn thứ 10 của Singapore. Trong số các mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh, **sắt thép** tăng đến 3.286%. Nguyên nhân khiến giá trị xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang Singapore trong 2 tháng đầu năm tăng mạnh là do xây dựng hạ tầng của Singapore vẫn đang lớn nên nhu cầu nhập khẩu sắt thép nước này vẫn tăng mạnh. Năm 2024, Singapore đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội để hỗ trợ người dân trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Ngoài ra, Singapore đang có nhu cầu tìm kiếm và mở rộng thị trường cung ứng nguyên liệu thay thế thị trường Trung Quốc. Việt Nam chính là một trong những thị trường đáp ứng được nhu cầu của Singapore.



TIN DOANH NGHIỆP

Hoà Phát cán mốc 9 triệu tấn HRC sau 4 năm kể từ cuộn thép cán nóng đầu tiên ra lò

Ngày 20/3/2024, Tập đoàn Hoà Phát (Mã: HPG) công bố chính thức cán mốc 9 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC) sau gần 4 năm kể từ khi cuộn HRC đầu tiên tháng 5/2020 ra đời. Hiện, Hoà Phát là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất sản xuất được sản phẩm thép công nghiệp quan trọng này. Hoà Phát ghi nhận công suất hiện tại 3 triệu tấn/năm. Lũy kế 2 tháng vừa qua, Hoà Phát sản xuất 1,38 triệu tấn thép thô, tăng 71% so với cùng kỳ năm 2023. Bán hàng các sản phẩm thép HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao, phôi thép đạt 1,15 triệu tấn, tăng 32% so với cùng kỳ.

Vinhomes lên kế hoạch phát hành trái phiếu

Công ty cổ phần Vinhomes (Mã: VHM) vừa lên kế hoạch huy động vốn tổng cộng 10.000 tỷ đồng thông qua các đợt phát hành trái phiếu trong thời gian tới, theo Nghị quyết HĐQT công ty ngày 22/3/2024. Trái phiếu thuộc loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm. Thời gian phát hành muộn nhất là vào quý III năm nay. Kỳ hạn trái phiếu tối đa từ 2 đến 3 năm tính từ ngày phát hành của đợt chào bán. Tính đến cuối năm 2023, Vinhomes có số dư trái phiếu gần 15.400 tỷ đồng, trong đó hơn 4.400 tỷ đồng tới hạn trong năm 2024.

Pacific Airlines trả slot không khai thác

Trong báo cáo mới nhất gửi đến Cục Hàng không Việt Nam, Pacific Airlines cho biết, phương án mới nhất về slot (lượt cất hạ cánh) sẽ được hãng phối hợp với Vietnam Airlines hoàn trả trong quá trình tạm ngừng khai thác. Đại diện hãng Pacific Airlines cho biết, việc trả các slot khi quá thời hạn 2 tháng bị thu hồi chứng chỉ nhà khai thác tàu bay (AOC), hoặc các chặng bay không khai thác thời gian sắp tới. Trước đó, hãng hàng không Pacific Airlines tạm ngừng khai thác các đường bay kể từ ngày 18/3, sau khi trả toàn bộ máy bay đã thuê của đối tác.

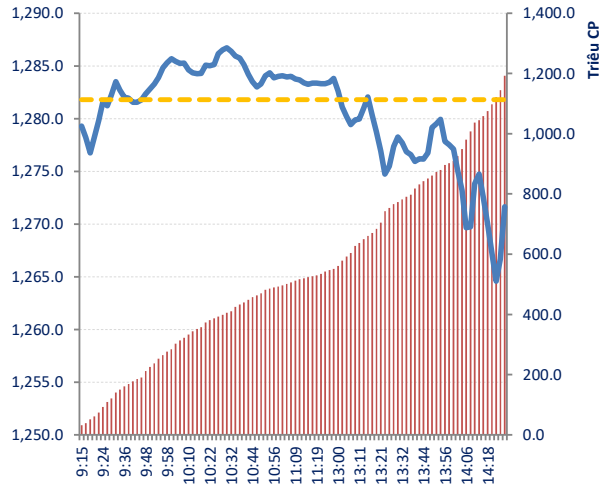
TTC AgriS hoãn kế hoạch phát hành hơn 148 triệu cổ phiếu ra công chúng

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà (TTC AgriS - Mã: SBT) vừa thông qua nghị quyết tạm dừng phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng. Lý do công ty đưa ra là nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông do thị trường chứng khoán không thuận lợi. Theo kế hoạch tăng vốn ban đầu, TTC AgriS dự kiến phát hành thêm hơn 148 triệu cổ phiếu (tương đương 20% vốn điều lệ) cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1. Giá chào bán dự kiến là 12.000 đồng/cp. Thời gian chào bán dự kiến được tiến hành trước ngày 31/12/2024 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

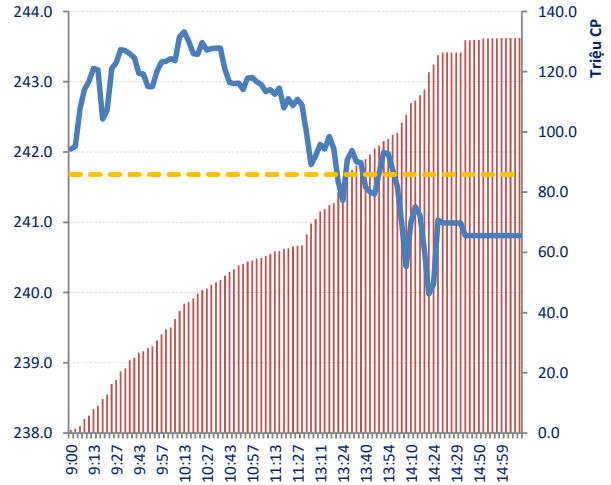


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

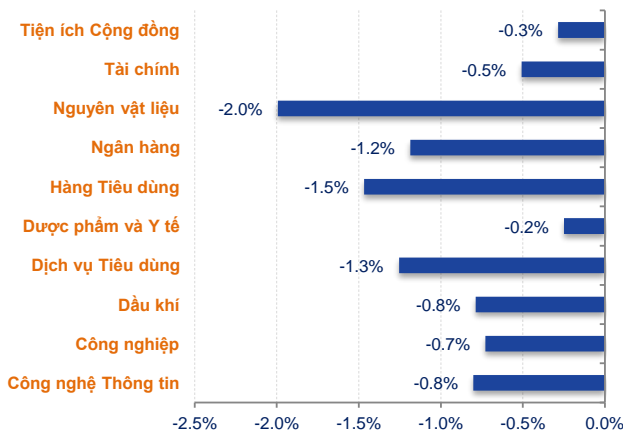
KLGD và VN-Index trong phiên



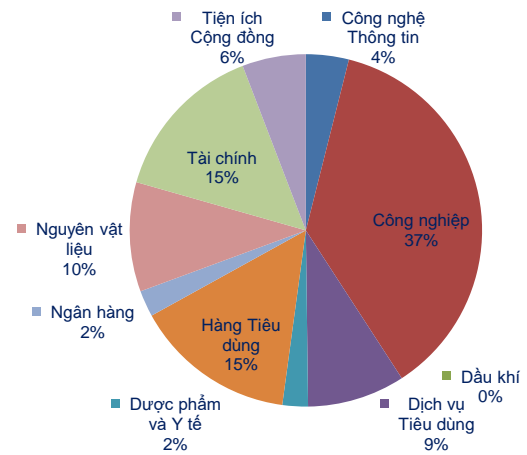
KLGD và HNX-Index trong phiên



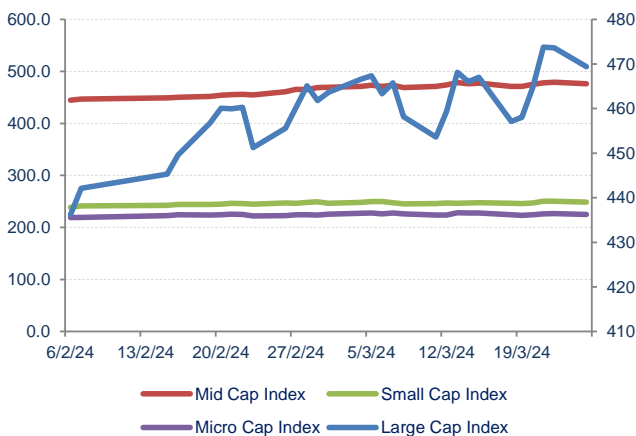
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



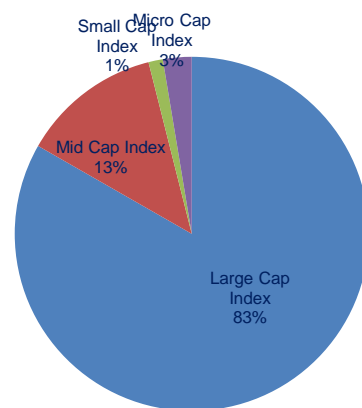
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	13,281,214	VND	3,725,453	1	PVS	833,700	TIG	265,500
2	PDR	1,930,428	SHB	2,483,737	2	CEO	121,520	SHS	227,875
3	STB	1,310,800	VNM	2,418,383	3	IDC	120,400	MST	98,100
4	LCG	1,254,900	VHM	2,400,123	4	HLC	105,500	TA9	52,000
5	HQC	891,100	MSN	1,749,793	5	TNG	83,800	IVS	49,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.10	17.70	↑ 3.51%	110,483,300	SHS	20.00	20.10	↑ 0.50%	39,879,054
VND	24.30	23.95	↓ -1.44%	86,275,500	CEO	23.60	23.40	↓ -0.85%	20,331,389
VIX	20.15	20.20	↑ 0.25%	40,039,600	PVS	38.50	38.90	↑ 1.04%	14,198,229
GEX	24.95	24.50	↓ -1.80%	35,731,300	HUT	19.20	19.20	→ 0.00%	6,303,099
HPX	7.49	8.01	↑ 6.94%	34,551,100	MBS	29.70	29.00	↓ -2.36%	5,901,436

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	190.00	203.30	13.30	↑ 7.00%	LDP	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
TVB	8.32	8.90	0.58	↑ 6.97%	VCM	12.80	13.90	1.10	↑ 8.59%
VRC	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%	L43	2.50	2.70	0.20	↑ 8.00%
HPX	7.49	8.01	0.52	↑ 6.94%	BST	14.20	15.30	1.10	↑ 7.75%
QCG	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%	VHL	12.30	13.20	0.90	↑ 7.32%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%	MCO	29.80	26.90	-2.90	↓ -9.73%
SC5	21.00	19.55	-1.45	↓ -6.90%	KHS	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%
GTA	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%	PIA	27.40	25.00	-2.40	↓ -8.76%
CLW	32.50	30.50	-2.00	↓ -6.15%	VMS	30.70	28.50	-2.20	↓ -7.17%
DTA	4.81	4.52	-0.29	↓ -6.03%	SFN	20.70	19.40	-1.30	↓ -6.28%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	110,483,300	1.8%	413	41.4	0.7
VND	86,275,500	13.0%	1,657	14.7	1.8
VIX	40,039,600	11.6%	1,444	14.0	1.5
GEX	35,731,300	1.6%	388	64.3	1.0
HPX	34,551,100	3.6%	419	17.9	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	39,879,054	5.7%	688	29.1	1.6
CEO	20,331,389	3.1%	408	57.8	1.9
PVS	14,198,229	6.6%	1,812	21.2	1.4
HUT	6,303,099	0.6%	82	234.5	1.5
MBS	5,901,436	12.3%	1,334	22.3	2.6

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	23.8%	16,929	11.2	2.4
TVB	↑ 7.0%	5.8%	563	14.8	0.9
VRC	↑ 7.0%	0.0%	4	2,543.1	0.4
HPX	↑ 6.9%	3.6%	419	17.9	0.6
QCG	↑ 6.9%	0.3%	44	230.0	0.6

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDP	↑ 9.9%	-19.6%	(1,583)	-	2.1
VCM	↑ 8.6%	1.2%	281	45.5	0.6
L43	↑ 8.0%	-54.5%	(3,761)	-	0.5
BST	↑ 7.7%	14.6%	2,024	7.0	1.0
VHL	↑ 7.3%	-12.1%	(2,779)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	13,281,214	1.8%	413	41.4	0.7
PDR	1,930,428	7.3%	1,008	31.3	2.4
STB	1,310,800	18.3%	4,094	7.7	1.3
LCG	1,254,900	4.7%	631	21.8	1.0
HQC	891,100	0.1%	11	430.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	833,700	6.6%	1,812	21.2	1.4
CEO	121,520	3.1%	408	57.8	1.9
IDC	120,400	22.6%	4,221	14.1	3.2
HLC	105,500	22.7%	3,483	4.0	0.9
TNG	83,800	12.9%	1,988	11.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	538,788	21.7%	5,910	16.3	3.2
BID	308,964	19.0%	3,781	14.3	2.5
CTG	191,709	17.0%	3,723	9.6	1.5
VHM	186,367	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	184,888	18.4%	5,053	15.9	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,635	22.6%	4,221	14.1	3.2
PVS	18,402	6.6%	1,812	21.2	1.4
HUT	17,136	0.6%	82	234.5	1.5
SHS	16,263	5.7%	688	29.1	1.6
THD	13,475	3.0%	470	74.5	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	2.78	1.1%	139	44.8	0.5
DIG	2.25	2.2%	283	112.9	2.4
VPD	2.21	1.3%	232	72.0	0.9
HHV	2.10	3.7%	920	16.8	0.7
VCI	2.07	7.1%	1,127	47.7	3.2

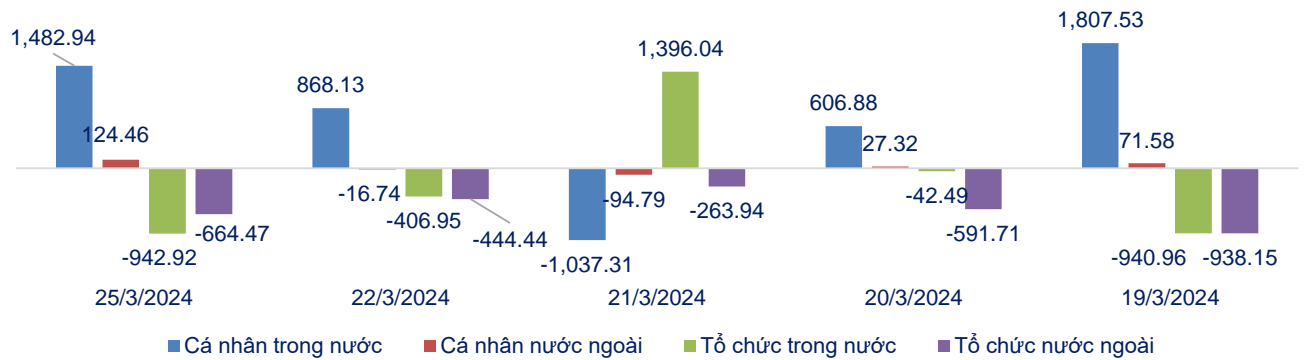
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	3.47	-4.4%	(871)	-	0.5
VGS	2.74	6.1%	1,090	25.0	1.5
HJS	2.36	16.5%	2,559	13.4	2.2
MBS	2.33	12.3%	1,334	22.3	2.6
SHS	2.11	5.7%	688	29.1	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	209.47	1.1%	293	267.6	2.9
GEX	199.14	1.6%	388	64.3	1.0
VNM	187.23	26.2%	4,248	16.0	4.0
VHM	114.29	20.2%	7,664	5.6	1.0
HPG	84.31	6.9%	1,175	26.0	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NAB	-78.14	18.8%	2,478	6.5	1.1
SSI	-70.35	10.1%	1,531	24.7	2.4
PDR	-57.69	7.3%	1,008	31.3	2.4
PAC	-38.07	12.3%	2,479	12.0	1.5
IJC	-36.39	10.3%	1,569	10.0	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	38.68	21.6%	5,985	16.5	3.3
MBB	36.91	23.5%	3,964	6.3	1.4
GEX	11.53	1.6%	388	64.3	1.0
BCM	11.15	13.2%	2,359	27.9	3.6
PC1	7.14	1.9%	439	64.9	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GVR	-3.89	4.8%	646	51.4	2.4
HCM	-2.14	8.3%	1,169	24.5	2.0
VHM	-1.94	20.2%	7,664	5.6	1.0
VCI	-1.65	7.1%	1,127	47.7	3.2
VND	-1.45	13.0%	1,657	14.7	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NAB	78.14	18.8%	2,478	6.5	1.1
IJC	40.79	10.3%	1,569	10.0	1.6
SSI	39.85	10.1%	1,531	24.7	2.4
PAC	38.07	12.3%	2,479	12.0	1.5
VND	27.04	13.0%	1,657	14.7	1.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-287.11	1.8%	413	41.4	0.7
GEX	-202.93	1.6%	388	64.3	1.0
FPT	-81.76	23.4%	5,101	22.5	4.9
MSN	-74.63	1.1%	293	267.6	2.9
VPB	-57.29	8.3%	1,445	13.0	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

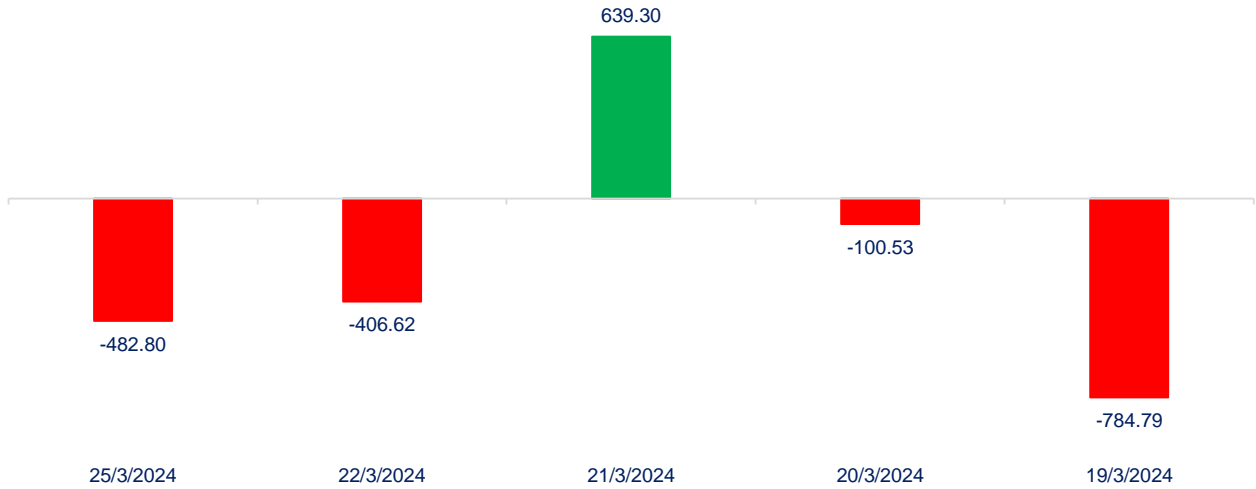
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	238.46	1.8%	413	41.4	0.7
PDR	61.81	7.3%	1,008	31.3	2.4
STB	40.55	18.3%	4,094	7.7	1.3
VCB	37.22	21.7%	5,910	16.3	3.2
SSI	24.14	10.1%	1,531	24.7	2.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

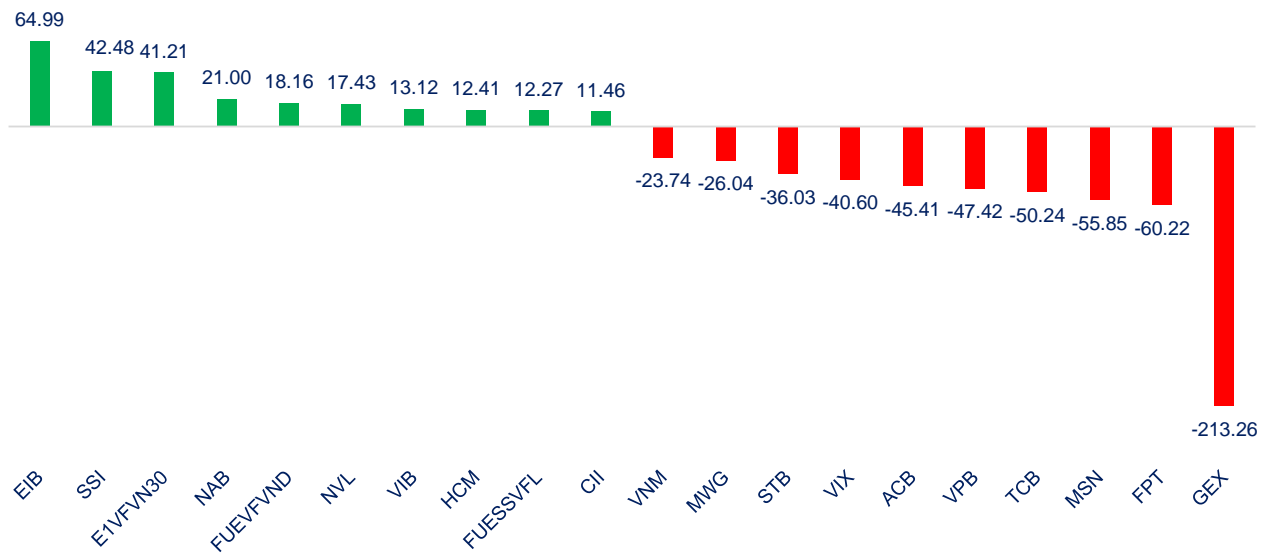
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-162.68	26.2%	4,248	16.0	4.0
MSN	-136.61	1.1%	293	267.6	2.9
VHM	-101.30	20.2%	7,664	5.6	1.0
VND	-87.70	13.0%	1,657	14.7	1.8
PVD	-54.97	4.0%	1,040	30.7	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn